

Số: 28/GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 6 năm 2025

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 207/QĐUBND ngày 19/6/2010 về việc phê duyệt trữ lượng “Báo cáo kết quả thăm dò cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã Tràng Đà, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang”; Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Giấy chứng nhận đầu tư số 15121000088 ngày 16/10/2013; Quyết định số 218/QĐUBND ngày 08/6/2023 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 08/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty TNHH Phú Hưng được khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 14/GP-UBND ngày 02/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 24/6/2025 của Công ty TNHH Phú Hưng (địa chỉ trụ sở chính: Số 315, đường Tân Hà, tổ 07, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 301/TTr-SNNMT ngày 26/6/2025 về việc đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 08/9/2014 (được gia hạn lần 1 tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 14/GP-UBND ngày 02/7/2023) để Công ty TNHH Phú Hưng được tiếp tục khai thác cát, sỏi bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang) với thời hạn đến ngày 31/12/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Phú Hưng có trách nhiệm:

1.1. Nộp lệ phí gia hạn cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

1.2. Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng 37.375 m³ còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 08/9/2014 (Gia hạn tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 14/GP-UBND ngày 02/7/2023) của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công suất khai thác:

- Năm 2025: 12.375 m³ (từ khi được gia hạn đến 31/12/2025);

- Năm 2026: 25.000 m³

1.3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 08/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nội dung sau:

- Yêu cầu phải ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp Công ty không trực tiếp vận chuyển cát, sỏi sau khai thác. Phải lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác cát, sỏi lòng sông với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát, sỏi.

- Thời gian được phép khai thác trong ngày: từ 5 giờ đến 19 giờ chiều, (trong khung giờ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

- Kết thúc khai thác thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Trường hợp Công ty TNHH Phú Hưng vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan hoặc không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại giấy phép được cấp, giấy phép sẽ bị thu hồi theo quy định của Luật Khoáng sản và Công ty TNHH Phú Hưng phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan, kể cả thiệt hại về kinh tế (nếu có).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện khai thác; chủ động giải quyết các công việc liên quan theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý (nếu vượt quá thẩm quyền). Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung và sự tuân thủ các quy định của pháp luật tại Tờ trình số 301/TTr-SNNMT ngày 26/6/2025.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không thể tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 08/9/2014 và Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 14/GP-UBND ngày 02/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp cho Công ty TNHH Phú Hưng.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Người đứng đầu chính quyền địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH Phú Hưng trong quá trình tổ chức khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Phú Hưng (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (bản chính);
- Chính quyền địa phương nơi cấp phép (bản sao);
- Công an tỉnh (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Như khoản 2 Điều 3.
- Lưu VT, KT. (Chính)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 28/GP-UBND
ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Diện tích	Điểm góc	Toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trục 106 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
S = 11,2 ha	1	²⁴ 15.951	⁴ 17.350
	2	²⁴ 15.756	⁴ 17.594
	3	²⁴ 15.822	⁴ 17.640
	4	²⁴ 15.785	⁴ 17.798
	5	²⁴ 15.697	⁴ 17.740
	6	²⁴ 15.498	⁴ 18.135
	7	²⁴ 15.379	⁴ 18.062
	8	²⁴ 15.469	⁴ 17.955
	9	²⁴ 15.578	⁴ 17.695
	10	²⁴ 15.878	⁴ 17.285